



CHUYỆN LÀNG TÔI

Quỳnh Hương (nvn)

Kỳ 1

“Trong đợt Cải cách ruộng đất, Cộng Sản đã giết rất nhiều người và ép buộc con tố cha, vợ tố chồng, gây thù oán lẫn nhau làm đảo lộn xã hội. Khốn nạn nhất là giết cả người ơn, cựu mang cán bộ cao cấp cộng sản, là bà Cát Hạnh Long”

Con người sinh ra, mỗi người có một quê hương của mình. Có người sinh từ một đại lộ thênh thang của một thành phố lớn. Có người sinh trong một con hẻm của thị trấn nghèo nàn. Bản thân tôi, cũng như 90% dân trong nước thời xa xưa, sanh trong một làng quê vùng đồng bằng sông Hồng.

Cây đầu làng tôi

Làng tôi không giàu, nhưng tương đối khá hơn các làng mạc quanh vùng. Có thể một phần nhờ địa thế, vì làng nằm cạnh con sông lớn, có một bến đậu cho tàu thủy xuôi ngược bắc nam. Ngoài ra, làng lại nằm cạnh tỉnh lỵ đi huyện lỵ và tỉnh lỵ.



Cũng giống như làng của Canh Thân, làng có cây đa “cao ngất tầng xanh”, và có con sông, nhưng nó không xuôi về nam”, mà chảy xuôi về hướng đông bắc. Tôi còn nhớ mấy câu thơ của chú họ tôi:

*Huyện Quỳnh Côi mở mang từ trước
Vốn xưa kia quy thuộc tỉnh Nam(Định)
Từ năm Thành Thái nhị niên(1)
Mới chia huyện hạt về bên Thái Bình.
Hồi cương giới rành rành một mực
Đông, Đông Quan, Phụ Dực tỉnh nhà
Nam thời Tiên Hưng, Duyên Hà
Phía tây Thanh Miện thuộc về Hải Dương
Phía bắc thì giáp Ninh Giang....*

Con sông chảy xuôi về Ninh Giang là về hướng Đông Bắc. Và Quỳnh Côi giờ đổi là Quỳnh Phụ vì nhập hai huyện Quỳnh Côi và Phụ Dực.

Hồi còn nhỏ, tôi được một ông chú họ, con cụ nghề Đòng Kênh dạy vỡ lòng tiếng Việt và dạy chữ Hán hơn 2 năm. Sau bố mẹ tôi xin cho tôi vào học trường sơ cấp trong làng. Ngày đó tiểu học còn học 6 năm vì có 2 lớp nhì, là lớp nhì năm thứ nhất (cours moyen un) và lớp nhì năm thứ 2 (cours moyen deux). Học hết lớp 3, lúc đó gọi là Élémentaire, phải thi đậu bằng Sơ học yếu lược mới được lên lớp nhì năm thứ nhất.

Cả một tổng của tôi chỉ có một trường sơ cấp này. Và cả một huyện chỉ có một trường tiểu học ở huyện lỵ. Khi lên lớp Préparatoire, là lớp 2 bây giờ, thầy giáo cho học bài Le village natal est le plus beau (Quê hương đẹp hơn cả), tôi chẳng thấy quê hương đẹp chút nào. Và cả những năm sau này, lúc đó tuy tôi không sống trong làng nữa, nhưng đã lớn khôn, thì kỷ niệm về làng chỉ còn lại là sự hãi hùng, qua cái mà Việt cộng gọi là “cải cách ruộng đất”.

Vì đã được chứng kiến một cuộc “đấu tố” ở Hải dương, và nghe nhiều về sự dã man tàn bạo của công sản Việt nam trong kế hoạch cướp đất, cướp ruộng, cướp tài sản, giết người, nó đem theo trong trí tôi nỗi kinh hoàng. Những năm sau này, thoát ly được đến bến tự do miền nam, nằm nghĩ lại vẫn còn kinh sợ.

Phim Chúng tôi muốn sống mà Lê Quỳnh đóng vai chính ra đời lúc đó, phản ánh được phần nào sự dã man của Việt cộng trong cải cách ruộng đất. Xin được mượn câu sưu tầm của ông Nguyễn ngọc Phách đăng trên Danchimviet:

*“Sửa sai rồi lại sửa sai
Sửa thì cứ sửa, sai thì cứ sai”*

Trong đợt Cải cách ruộng đất, Cộng Sản đã giết rất nhiều người và ép buộc con tố cha, vợ tố chồng, gây thù oán lẫn nhau làm đảo lộn xã hội. Khốn nạn nhất là giết cả người ơn, cứu mạng cán bộ cao cấp cộng sản, là bà Cát Hanh Long. Bà này đã nuôi cán bộ, bộ đội, và có con làm trung đoàn trưởng Việt cộng, vậy mà cũng đem giết. Dân đồn đại là có nửa triệu người bị giết. Nhưng sách vở của cộng sản thì ghi là 172.007 người. Dân oán hận nên đặt về nguỵên rửa chế độ. Sửa sai chỉ là một màn bịp của tên Hồ dâm tặc.

Những thăng trầm của quê tôi cũng tương tự như những thăng trầm ở rất nhiều nơi khác. Nó biến đổi nhanh và tàn bạo hơn bình thường. Không chỉ một chuyện giết người cướp đất, cướp của, mà nó còn bị mất đi những tôn miếu, đình chùa. Nó đảo lộn cả một nếp sống văn hoá lâu đời của xã hội Việt Nam. Và, nằm trong sách lược của Hồ chí Minh là xoá bỏ tôn giáo, nên ngôi chùa trong làng cũng bị phá huỷ. Làng tôi bị phá sạch đình, chùa, Văn chỉ, và tất cả các nhà ngói đều bị phá hết. Phải chăng làng tôi có họ tôi là lớn nhất, khoảng trên dưới 80% dân thôn là người trong họ tôi. Mà đa số người trong họ lại làm ăn khấm khá, biết soay sớ; ngoài miếng ruộng còn biết buôn bán kiếm thêm. Không những thế, trình độ học vấn, thời gian đó, hơn hẳn những họ khác. Điều này nảy sinh đổ kỵ, lại bị vừa xuí giục vừa ép buộc bởi cán bộ cộng sản, mà chủ trương là từ họ Hồ. Nhân dịp này họ phá tan nát: giết người, cướp của, phá nhà, đẩy ải những người còn sống.

Gẫm ra, ông khủng Marx phịa ra cái lý thuyết “Tư bản giãy chết”, rồi Hồ, vua bịp, đem áp dụng vào Việt nam. Bây giờ, tư bản không chết mà lại sống nhả răng ở Việt Nam. Một đất nước mà bọn chop bu cộng sản luôn liếm mép tuyên truyền lừa gạt dân về thiên đường xã hội chủ nghĩa tốt đẹp (!). Thực ra, bọn đệ tử Marx “giãy chết”, nếu không kịp học mót. “kinh tế thị trường”. Nhưng bọn chúng lại bịp dân, phịa ra “định hướng xã hội chủ nghĩa”. Từ ngữ ‘vua bịp’ được đặt cho họ Hồ thì không sai.

Ngày họ Hồ còn sống và nhất là thời kỳ Duẩn cai trị, sự phân biệt giai cấp thống trị và giai cấp bình dân quá rõ ràng. Dân Hanoi phần uất đặt về mai mĩa, chửi khéo chế độ, vì chế độ tem phiếu phân chia loại chợ cho cán bộ cao cấp, trung cấp, rồi đến cán bộ nhàn nhàn, và cuối cùng là đến “nhân dân anh hùng” (!)

*Tràng Tiên là chợ vua quan
Vân Hồ là chợ gian tham nịnh thần
Cán bộ thì chợ Đồng Xuân
Bờ hồ là chợ của « nhân dân Việt nam anh hùng »*

Vì là về truyền khẩu nên có người đọc là :

*Tôn Đản là chợ vua quan
Vân Hồ là chợ trung gian nịnh thần
Bắc Qua là chợ nhân dân
Hàng Bè là chợ công nhân anh hùng.*

Nói đến chuyện làng, có trường hợp tôi không thể nào quên. Đó là chuyện gia đình người cháu họ. Hấn tham gia Việt minh từ hồi bí mật, thường chứa cán bộ Việt cộng trong nhà, khi thì hội họp, khi thì huấn luyện. Sau hấn đi bộ đội rồi bị bệnh và được xuất ngũ. Vì có chân trong đảng cộng sản nên hấn được cho làm huyện đội trưởng dân quân. Hấn bị bắt ngay trong thời gian đầu của cuộc đấu tố xảy ra. Bọn chúng gán ghép cho hấn đủ thứ tội. Nào là theo Việt Nam Quốc Dân Đảng, nào là địa chủ, cường hào ác bá, bóc lột....Bọn đầu trâu mặt ngựa này đem bắn hấn ở một làng bên cạnh. Trong đêm bắn hấn, bọn chúng bắt thằng con trai hấn mới 10 tuổi cùng đưa em gái 5 tuổi phải đi chứng kiến cảnh cha bị bắn chết. Tôi được nghe từ người chú ruột của cháu là, khi cháu lớn khôn, làm ăn khá giả, hấn vào Nam thăm chú và kể rằng: “ Bó cháu trước khi bị bọn nó bắn chỉ nói được với 2 anh em cháu một câu: "bố chỉ thương cho ba anh em con." Thằng cháu này còn 1 em

gái. Nhưng lúc đó mới chưa tròn năm, nên bọn man rợ không bắt đi để chứng kiến cảnh bố bị bắn chết. Mẹ nó tự tử chết theo chồng. Dì hai nó thì bị đánh chết và liệm xuống ao.



<http://caicachruongdat.blogspot.com/>
Hình của nhiếp ảnh gia Liên xô Dmitri Baltermants
(1912-1990) chụp 1955 tại Việt Nam

Những ngày tháng sau đó nó phải đi mò cua bắt ốc để kiếm ăn. Nó kể thêm rằng có một lần 2 anh em bắt được mấy con cá nhỏ, khi về gặp một tên khốn nạn hạch hỏi: "Ai cho chúng mày bắt cá của nhân dân.?" Rồi tên này vứt cái mùng cá đem đổ xuống ao.

Năm 1958, Hồ dâm, nước mắt cá sấu, xin lỗi dân sau khi đã giết khoảng nửa triệu người, hẳn đã bồi thường cho 3 đứa trẻ mồ côi này 1 tạ thóc. Giá thóc thời nay, 2007, tại quê tôi là 300.000vnd một tạ, tương đương 18usd. Đối với tên Cáo sào quyết, giá trị mạng sống của cháu họ tôi chỉ đáng giá 1 tạ thóc (!).

Trong làng tôi còn chết thêm 5 người khác nữa, có 3 người vai anh họ tôi. Ba người cũng bị qui là địa chủ, dù một người chỉ có chưa được một mẫu ta ruộng và một người được hơn một mẫu. Mà mẫu ta là 3.600 mét vuông. So với mẫu tây (hectare) chỉ bằng 1 phần 3. Ba người đều đã bị đấu tố khảo của, chưa bị bắn. Nhưng hai người vừa sợ, vừa không chịu nổi nỗi nhục, nên đã tự tử. Một người tự tử ở sông mát xác.

Người thứ ba là ông anh Trường tộc, bị đấu tố khảo của cát dẫu, nhưng ông chẳng có của chìm, nên bọn đầu trâu mặt ngựa đem ông sang nhà bên cạnh nhốt và bỏ đói đến chết. Sau đó chúng bắt con dâu của ông Trường tộc ra đấu tố và khảo của tiếp. Bà này là vợ của ông Nguyễn quang Xứng, đã mất. Vụ đấu tố này bây giờ cả làng vẫn còn nhớ, nhất là những người lớn tuổi. Ngoài bọn khuyến ưng « đội cải cách » thúc ép, chúng còn bắt cô con dâu bà Xứng, vợ của Nguyễn quang Siễn, đứng ra đấu tố mẹ chồng. Chị này sợ quá hoá ngu, dùng những lời bơm của bọn « đội », nói mẹ chồng không ra gì, lại bịa đặt thêm những chuyện không có, để kể xấu mẹ chồng, lấy lòng bọn khuyến ưng. Sau vụ đấu tố, bà Xứng phải lánh sang nhà người chị ở Hai Dương sống, không quay trở về làng nữa. Trong số 5 người chết, còn 2 người là vợ anh Ngân. Chị cả tự vận. Chị hai bị giết và ném xuống ao.

Ông Nguyễn quang Song, anh con bác ruột tôi nhà chỉ có chưa được 1 mẫu ta, cũng bị đấu tố. Rồi chú họ tôi, cụ Nguyễn quang Thăng chỉ có 7 sào ruộng, cũng bị qui vào địa chủ và đem đấu tố. Chú họ tôi có chút ruộng, thương do thím tôi trông nom. Chú tôi làm nghề dạy học chữ Hán và chữ quốc ngữ, là tiếng Việt. Cụ có 2 người con di cư vào miền Nam, nên bị bọn « đội » hạch hỏi đủ điều. Ông Nguyễn quang Mâu, con trai cụ di cư lại không đem được 2 con nhỏ theo. Hai đứa nhỏ bị bọn đội kìm kẹp, bao vây. Chúng phải đi mò cua bắt ốc sinh sống. Chú tôi xuống làng Ô Cách dạy học và lấy bà vợ nhỏ tại làng này. Cháu tôi khi gặp ông, thường được ông đọc thơ, và cháu nhớ bài:

Gửi bà cả

*Đường đi Ô Cách bao la
Ở Quỳnh Côi tới bót Sa cũng gần
Đi về tôi cũng vui chân
Vó câu dong dả, không cần ô tô.
Khi đi dặn lại bà đồ
Cửa cao, nhà rộng tha hồ thành thoi.*

*Từ nay vắng mặt xa rời
Bà đừng riếc ráy khi tôi xin tiền.
Nhà cửa, nọ điền viên,
Một tay quản nhận, độc quyền sướng chưa ?
Buồng the rộng rãi như xưa
Ra vào khóa mở, sớm trưa mặc lòng.
Hở môi nói cũng thẹn thùng
Xa xôi gửi một tấm lòng từ đây.*

*Trông vời giọt lệ chia tay
Hà Lương chia rẽ đường này bà ơi.*

Rất tiếc là nhiều bài thơ khác của cụ Khoa Thặng, đưa cháu tôi không nhớ được. Về « cải cách ruộng đất, cụ cũng có bài thơ mà cháu tôi chỉ nhớ được một câu : *Thôi tiếc phen này « địa » mất rồi.*

Không chỉ chú tôi, mà ông anh họ Nguyễn quang Cường cũng rất thích làm thơ, và thường là làm những bài Á Đào để các cô đầu hát. Tôi ghi lại được vài câu rất trữ tình :

*Vân phong nhất ngộ
Một trận cười quán đồ đình siêu
Rượu ngà ngà, tỉnh lại phiêu phiêu
Trong âu yếm ra chiều lơ lả
Lãng lãng tình trường du nguyệt hạ
Đê mê đê xứ tại Biên Giang
Tỉnh giấc say bao xiết nỗi kinh hoàng
Xếp khăn gói vội vàng thôi chịu bạc.....*

Ông anh của tôi đã di cư vào Nam, thoát nạn đấu tố dã man của Cộng Sản và mất tại Saigon.

Cảnh đấu tố man rợ này đã được dân đặt về chữ bọn « đội » :

*Đội về đội dựa vào mông
Đội đi, đội để trống đồng ai đeo
Ai đeo thì mặc ai đeo
Ai mà thích đội thì đeo trống đồng.*

(trống đồng là có bầu. Đây là chữ bọn cán bộ đội cải cách, đi đến làng nào là cậy quyền cậy thế, lăng nhăng với mấy phụ nữ trong thôn, để rồi theo gương bác Cáo Hồ, quất ngựa truy phong)

Một lần hỏi chuyện đưa cháu, tôi hỏi nó rằng có phải đấu tố kéo dài từ 1953 đến 1958 không? Cháu tôi cười. Tôi hơi ngạc nhiên, hỏi lại cháu lần nữa. Cháu nói : « Tình trạng ngọt ngọt kéo dài đến năm 1970 chú ạ. »

Sau khi tôi đi tù về, bà con họ hàng vào thăm, họ kể về cuộc sống cơ cực trong thời kỳ cải cách ruộng đất. Thời kỳ này gọi là thời kỳ « nhất đội, nhì trời ». Có người còn kể rằng, người dân sợ 'ông đội quá' nên khi gặp có người khúm núm còn hơn xưa gặp quan huyện. Bởi vì ông đội có thể « tiền trăm hậu tấu » ?, chụp cho cái mũ địa chủ là đời kể như đi doong. Mà nếu không địa chủ, chụp cái mũ Việt Nam Quốc Dân Đảng cũng tù rục xương.

Trong xã tôi, nhưng là thôn bên cạnh, có anh Hoàng hữu Lưu, anh cũng có làm việc một thời gian cho xã. Bố mẹ anh giàu có, nhưng cũng như anh Ngân, chưa được bố mẹ chia ruộng, nên chúng không qui anh là địa chủ mà qui anh là Việt Nam Quốc Dân Đảng. Anh bị bắt rồi được tha, rồi lại bắt. Tổng số thời gian tù của anh tới 27 năm. Mẹ anh bị đấu tố và uống độc dược quyền sinh vì không chịu nổi nỗi nhục. Sau tháng tư đen, do các con anh thoát được và di cư tìm tự do 1954, sinh sống ở Saigon, đã « thủ tục đầu tiên » để anh được vào Saigon và rồi nhập được hộ khẩu. Anh đã sang Hoa Kỳ theo diện « đoàn tụ » Năm ngoái tôi có dịp lên Washington, gặp được anh. Tôi có hỏi anh về Nguyễn chí Thiện, vì tôi nghe nói anh tù với ông Thiện. Anh trả lời: Tôi biết ông Thiện. Ông Nguyễn chí Thiện tù với tôi, thường đọc thơ cho tôi nghe. Anh mới mất cách đây 2 tháng, thọ 90 tuổi.

Chuyện đấu tố ở làng tôi xảy ra cho trên 10 gia đình. Việt cộng định chỉ tiêu (!) cho mỗi làng là 10 gia đình. Nếu làng nào thiếu thì đồn thành phần chúng gọi là phú nông lên cho đủ số. Và, trong làng tôi có bà thím họ tôi, chỉ có 3 sào ruộng (1080 m2) cũng bị qui là địa chủ (!) Bà chị tôi cũng bị đấu tố 3 ngày đêm để khảo của và nhốt ở chuồng trâu. Mẹ tôi may mắn trốn được lên Hanoi ở với tôi. Và bọn Việt Cộng (đội) đã bắt người anh họ là trưởng thôn đi tìm. Anh ta tới nhà tôi, nhưng không kiếm được nên đi báo công an. Lúc đó công an mới tiếp

thu Hanoi, ít người, nên việc trình báo của người anh họ này không kết quả. Tôi đã dẫn được mẹ tôi xuống Haiphong và đi được vào Nam tị nạn cộng sản. Chị tôi may mắn cũng trốn thoát.

Trong thời gian này, người cháu tôi, trước khi bị bắt cũng bị ép buộc phải vào Haiphong tìm bố trở về. Tôi được nghe người cháu ở Tây Bắc Hoa kỳ kể lại là có gặp người anh, con bác, này và người anh rất muốn trốn đi, nhưng kẹt vợ con đang bị làm con tin nên không yên lòng ra đi một mình để lại vợ con. Anh đành trở về để lãnh viên đạn 'oan khiên dấy đất, oán hờn loà mây' của lũ quỷ đội lốt người.

Sau ngày Việt cộng chiếm miền nam, tôi được nghe từ vài người họ hàng vào thăm cho biết, đội cải cách ruộng đất đã đem 2 tượng hộ pháp ở chánh điện, quăng xuống giếng nước trước chùa. Tôi nghĩ, trong khi họ ném tượng xuống giếng, óc họ khoái chí, cho rằng « vô thần đã thắng » (!). Lúc ấy làm sao họ có thể biết được cuối năm 1991, vô thần tan rã, hay nói khác đi là khối cộng sản thế giới đã sụm. Chủ nghĩa tam vô (vô tổ quốc, vô gia đình, vô tôn giáo) đã bị cho vào sọt rác. Tượng Lenin, tượng Satlin đã bị giật sập, kéo lê trên đường ở nước Nga, một nước mà trước 1991, Việt Cộng vẫn huênh hoang đó là « thành trì của chủ nghĩa cộng sản » (!). Thêm nữa, năm 2005, toàn châu Âu đã họp và ra Nghị quyết 1481, xác định chủ nghĩa cộng sản là tàn ác, dã man, cần phải loại bỏ.

Viết đến đây tôi lại chợt nghĩ rằng « không biết chương trình học tiểu học của các trẻ em Việt Nam còn phải học câu thơ Tố Hữu 'Thương cha thương mẹ thương chồng, Thương mình thương một thương ông thương mười (!)' ? ». Tố Hữu đúng là tên bồi bút, vô luân. Và, năm 1991, thành phố Leningrad được trả lại tên xưa là thành phố Saint Petersburg, một thành phố lớn thứ 2 của nước Nga, sau Moscow. Còn thành phố Saigon?

Năm 2002, một số người trong làng, trong họ muốn xây dựng lại ngôi chùa, vừa để tăng cảnh quan của làng, vừa cho dân thôn có nơi chiêm bái, làm lễ, nghe kinh. Làng lập ban xây dựng để lo việc này. Ban xây dựng đã gửi thư đi vận động bà con trong họ ở Hanoi, Haiphong, các tỉnh lỵ, và nhất là bà con hải ngoại. Một bà chị họ và 4 người cháu đã tới nhà tôi, yêu cầu tôi đứng ra vận động quyên góp họ hàng nội ngoại tại Hoa Kỳ. Tôi nhận lời.

Tôi đã mail nhờ Văn Quang, (6) viết giúp một bài về ngôi chùa xưa. Trong vòng 1 tuần, tôi nhận được bài : « Ngôi chùa và cây đa đầu làng. » Bài được đăng trên nhiều báo ở Hoa Kỳ và giúp cho kết quả như ý. Những người đóng góp xây chùa lại là nội ngoại họ tôi, tất cả đều tị nạn cộng sản. Cũng có một vài Phật tử ngoài họ. Trong tổng số tiền xây dựng là 300 triệu tiền Việt Nam, riêng số tiền đóng góp từ Mỹ là 2/3. Dân làng đóng góp khiêm tốn, vì nghèo, nhưng công sức lao động góp vào cho việc xây dựng ngôi chùa thật lớn và rất quý về mọi mặt, nhất là đức tin.

Sau khi khánh thành ngôi chùa làng, bà con trong thôn xì xào nói với nhau: « Nếu không có mấy ông, mấy bà sống ở nước ngoài gửi tiền về thì chẳng bao giờ làng có được ngôi chùa như thế này ». Cô em tôi về thăm lại quê xưa, được đưa cháu họ dẫn đi một vài nơi, trong đó có khu nhà của bố mẹ tôi. Hấn nói cho cô em biết: «Hồi cải cách ruộng đất, nhà cụ, đội chia cho 7 gia đình.» Khi trở về Mỹ, em tôi kể lại là đã gặp 2 trong số 7 người ở trong khu đất này. Họ than rằng: « Chúng em được chia đất ở trong vườn nhà cụ, nhưng chẳng người nào làm ăn khấm khá, nghèo vẫn hoàn nghèo.» Em tôi không nghĩ đến chuyện cũ, nên cho mỗi người 100.000vnd. Thời gian đó giá đồ la khoảng trên 12 ngàn đồng 1 đô la và giá gạo là 250 ngàn một tạ. Số tiền tuy nhỏ, nhưng cũng làm cho những người nhận ngậm ngùi.

Sau năm 2003, ngôi chùa đã xây dựng xong. Ngoài chùa chính còn có gác chuông và Quan âm các. Quan âm các là khao khát của bà chị tôi, người đã bị bọn đội đầu tổ 3 ngày đêm. Chị tôi nhìn qua và tôi đã thực hiện được ước nguyện này của chị. Gác chuông 3 mái. Chuông mới 350 kilo được đúc ngay tại sân chùa. Chuông đã ngân vang trong lễ khánh thành. Tiếng chuông chùa vang xa, tan loãng vào không gian, tỏa mùi thiền trong một vùng rộng lớn, tự nó nói lên đạo Phật vẫn còn tồn tại trên mảnh đất thân yêu của tôi, của bà con họ hàng tôi và cả dân làng, nơi tôi đã được sinh ra. Tiếng chuông không những đưa mùi thiền vào trong tâm hồn Phật tử, mà nó còn vang vào tai những người đã theo cộng sản, dù thực tâm hay lầm đường.

Trong khi tôi quyên góp để xây dựng ngôi chùa thì có một người bạn tôi biết chuyện đã lên tiếng khuyên tôi :

- Xưa nó đầu tổ mình, đuổi mình đi, sao bây giờ lại quyên tiền đem về cho bọn nó ? »

Tôi lại không nghĩ như người bạn này. Dân làng tôi không có tội, tội là 'tội qui vu trường'. Nếu Hồ tặc không đem chủ nghĩa không tưởng, vô thần về áp dụng tại Việt Nam thì đâu có tình trạng sè đàn tan ghé. Tội là tội ở họ Hồ. Trong làng chỉ có một vài người, hoặc sợ, hoặc nông cạn đã nghe theo bọn cán bộ thuộc đội cải cách ruộng đất ,ép buộc hoặc dụ dỗ, mà đứng ra đấu tố.

Sau khi xây dựng lại ngôi chùa, trong một lần điện thoại, người cháu họ ngờ ý mời tôi về thăm lại cảnh xưa, nhưng tôi cũng như người cháu đang sống ở vùng Tây Bắc Hoa Kỳ đồng nghĩ là không nên về. Vì về nhìn lại cảnh xưa, nếu không mang mác buồn như cụ Tú Xương «Vắng nghe tiếng ếch bên tai, Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi đò», thì có thể còn đau lòng hơn, như bà Huyện Thanh Quan trong Thăng Long thành hoài cổ «...Cảnh đây người đây luống đoạn trường.»

(Còn tiếp)